

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, **Điều 84**, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2022/HNST ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 115 Lê L, phường Phú Thọ H, quận Tân P, Tp. H.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 97/2B Tân T, Xuân Thới Đ, huyện Hóc M, Tp. H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N thông nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N (theo Giấy chứng nhận kết hôn số kết hôn số 70 ngày 31/12/2021 do UBND xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc M, Tp. H cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Hai bên xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N phải nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông H và bà N đã nộp theo biên lai thu số 0034918 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân P.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

### **3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn; (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Mỹ**